

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 28/8/2023

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Ngọc và bà Nguyễn Thị Nguyệt;

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội có
Thông báo số 28/TB-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐDS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1998; HKTT: xóm Đoàn K, thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1991; HKTT: xóm Đoàn K, thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, Hà Nội.

(Tại phiên tòa: chị H có mặt, anh L xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Cúc H trình bày:

Trước khi K hôn, chị và anh Đỗ Văn L có tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký K hôn tại UBND xã Cao V ngày 07/9/2018 và được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi K hôn, chị về làm dâu nhà anh L, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 02 năm. Đến tháng 4/2023, vợ chồng thường xuyên xảy tranh cãi gay

gắt, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai bên không còn tiếng nói chung, không còn tôn trọng lẫn nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể tiếp tục được nữa. Hiện tại, chị và anh L đã ly thân được hơn 03 tháng. Nay chị nhận thấy tình cảm hai bên không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Phúc, sinh ngày 09/7/2019. Sau khi ly hôn, chị để con cho anh L nuôi. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị xin tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung vì kinh tế chị chưa ổn định. Khi nào ổn định về mặt kinh tế, chị sẽ trợ cấp nuôi con chung sau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Văn L trình bày: Anh và chị H có tìm hiểu và đăng ký K hôn tại UBND xã Cao V năm 2018. Sau khi K hôn, chị H về làm dâu và sinh sống tại gia đình anh. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, đến tháng 4/2023, vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, xích mích nhỏ nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ đó đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của chị H, anh L thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy, chăm sóc con cái.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Đỗ Minh Phúc, sinh ngày 09/7/2019. Trong trường hợp yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H được Tòa án chấp nhận, anh có ý kiến muốn nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị H đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ K quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Cúc H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đỗ Văn L nên thuộc tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh L có hộ khẩu thường trú tại xóm Đoàn K, thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Đỗ Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị H và anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký K hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao V, huyện Thanh O, Hà Nội ngày 07/9/2018, do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã gay gắt, đến tháng 4/2023, mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm nên chị H đã về nhà mẹ đẻ sống từ đó đến nay. Lời khai của nguyên đơn về quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng.

Bị đơn là anh L không đồng ý ly hôn nhưng cũng thừa nhận giữa hai vợ chồng đã từng xảy ra nhiều mâu thuẫn gần đây khiến cho chị H phải bỏ về nhà mẹ đẻ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh L là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cúc H và anh Đỗ Văn L có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Phúc, sinh ngày 09/7/2019. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận để cháu Phúc cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có thỏa thuận mới về người trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H xin tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho đến khi điều kiện kinh tế ổn định. Phía bị đơn anh L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có quan điểm không yêu cầu chị H phải trợ cấp nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho chị H cho đến khi các đương sự có yêu cầu khác là có căn cứ.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cúc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cúc H. Chị **Nguyễn Thị Cúc H** được ly hôn anh **Đỗ Văn L**. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ thời điểm bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung.

Tiếp tục giao cháu Đỗ Minh Phúc, sinh ngày 09/7/2019 cho anh Đỗ Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu khác.

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho chị Nguyễn Thị Cúc H cho đến khi anh Đỗ Văn L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Cúc H có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không xem xét, giải quyết trong bản án này.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Cúc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0054207 ngày 17/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cao V;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TIẾN DŨNG